

Số: 24/2023/QĐST-DS

S, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: . Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986

Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Số E, khóm T, Phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Ông Đỗ Hữu T1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số B, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số B, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thanh H và ông Đỗ Hữu T1, bà Huỳnh Thị N về việc hủy hợp đồng (tờ thỏa thuận) chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/09/2018.

Ông T1 và bà N liên đới trả lại số tiền nhận chuyển nhượng của anh T và chị H là 393.408.000đ. (Ba trăm chín mươi ba triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

Anh T và chị H có trách nhiệm giao trả lại cho ông T1 và bà N phần đất đo đạc thực tế có diện tích 393,1m² thể hiện tại các mốc M1-M2- M3-M4-M1 theo sơ đồ đo đạc xác nhận ngày 19/7/2023 cho ông T1 và bà N quản lý sử dụng.

Anh T và chị H có trách nhiệm di dời tất cả cây trồng và tài sản trên đất trả đất cho ông T1 và bà N, không yêu cầu hỗ trợ di dời.

Anh T và chị H có trách nhiệm giao trả lại cho ông T1 và bà N bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 950, tờ bản đồ 32 do ông Đỗ Hữu T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hiện anh T và chị H đang giữ).

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đỗ Hữu T1 và bà Huỳnh Thị N chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do ông T1 và bà N là người cao tuổi, có đơn yêu cầu miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thanh H chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 4.917.600đ. Số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0015162 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ, anh T và chị H còn phải nộp tiếp 4.617.600đ án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá:* Tổng cộng là 2.666.150đ anh T và chị H tự nguyện nộp toàn bộ. Anh T và chị H đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T2